TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST Ngày: 22- 4 - 2025 V/v "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tấn Thiện

2. Bà Huỳnh Thúy Liễu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Tú - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 22 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Phan Anh T, sinh năm 1993

Đăng ký thường trú: Khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh C

Chỗ ở hiện nay: 102B khu vực Y, phường Th, quận C1, thành phố C2.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phan Nguyễn Hoa Th – Luật sư Văn phòng luật sư Lê Khanh, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Thái Hoàng N1, sinh năm 1987

Địa chỉ: 159 ấp Đ, xã Đ1, huyện Th, thành phố C2

(Các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/01/2025 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn - bà Lê Phan Anh Thư trình bày:*

Bà và ông Thái Hoàng N1 kết hôn năm 2019 và có 01 người con chung tên Thái Yến V, sinh ngày 21/12/2019. Do thời gian chung sống nãy sinh mâu thuẫn nên bà và ông N1 thuận tình ly hôn, các bên thỏa thuận giao cháu Vy cho ông Nghĩa trực tiếp nuôi dưỡng theo quyết định số 53/2023/QĐ-HNGĐ ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố C2. Mặt khác, nội dung Quyết định còn thể hiện bà được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu Thái Yến V theo quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

Tuy nhiên, trong thời gian ông N1 trực tiếp nuôi con thì ông N1 đã không tạo điều kiện cho bà thăm gặp, đưa đón con. Dù là mẹ ruột của cháu V nhưng mỗi lần muốn thăm con, chở con đi chơi, chở con về nhà thăm ông bà ngoại thì đều bị ông N1 và gia đình ông N1 không cho phép. Việc cản trở này thể hiện rõ ở việc bà chỉ có thể đến thăm cháu V ở Trường mầm non trong vài phút ngắn ngủi, cháu V luôn nói nhớ bà và muốn được bà chở đi chơi nhưng bà lại không thể làm được việc đó vì bà không được đưa đón cháu đi học, không được đón ra khỏi trường do ông N1 dặn dò cô giáo và Nhà trường không cho bà đón con.

Ngoài ra, trong suốt gần 02 năm nay mặc cho bà có năn nỉ, van xin cở nào ông N1 luôn viện cớ, dùng mọi lý do khác nhau để không cho bà đón con, không cho con về thăm bà ngoại cho dù bà đã trình bày việc bà ngoại cháu V đang bệnh và rất nhớ cháu, rất muốn gặp cháu thì cũng hoàn toàn vô ích.

Hiện nay, công việc của ông N1 luôn bận rộn và không ở nhà thường xuyên. Mọi việc chăm sóc cháu V đều do ông bà nội phụ trách. Bà rất lo lắng vì ông bà đã cao tuổi, sức khỏe có thể không đảm bảo để chăm sóc một đứa trẻ

nhỏ. Mặt khác, ông N1 đã lập gia đình mới, nên việc dành quyền trực tiếp nuôi cháu V cho bà là rất cần thiết, bà có nhiều thời gian để chăm sóc cho con, việc ông N1 muốn đến thăm con cũng sẽ thuận tiện. Bà đã có công việc ổn định hoàn toàn có thể đảm bảo cuộc sống đầy đủ cho con, bà sẵn sàng dành toàn bộ thời gian, tâm huyết để chăm sóc và giáo dục con.

Việc giao cháu V cho bà trực tiếp nuôi dưỡng không những phù hợp với thực tế, phù hợp với đạo đức xã hội và tình cảm đặc biệt thiêng liêng giữa mẹ và con, phù hợp với diễn biến tâm lí của trẻ nhỏ ở tuổi ăn, tuổi lớn mà còn là một việc hết sức nhân văn, đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho cháu, đồng thời cũng đảm bảo không ai cản trở quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Chính vì những lý do trên, bà yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con từ người trực tiếp nuôi dưỡng là ông Thái Hoàng N1 đối với con Thái Yến V sang cho bà.

** Tại Đơn tường trình ngày 27/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Thái Hoàng N1 trình bày:*

Ông và bà Lê Phan Anh T đăng ký kết hôn vào ngày 10/6/2019 và có 01 con chung là cháu Thái Yến V, sinh năm 2019. Do thời gian chung sống có nhiều sự bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 53 ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân quận B, hai bên thống nhất giao cháu V cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, khoảng nữa năm đầu thì ông có tạo điều kiện cho bà T đón con về ngoại chơi nhưng khi về cháu V có biểu hiện sợ hãi, không muốn đi cùng mẹ nên ông muốn để con lớn hơn xíu nữa rồi sẽ cho bà T đưa đón đi chơi.

Ông thừa nhận hiện tại đã có gia đình mới và vợ mới của ông cũng có một con riêng. Cả ông và vợ mới của ông đều yêu thương chăm sóc con của nhau nên không ảnh hưởng việc ông nuôi dưỡng cháu V. Việc hai tuần ông mới cho bà T thăm con một lần là do bà T tự nói khi làm việc với Thi hành án (việc này thi hành án không lập thành văn bản).

Hiện tại, công việc của ông có thu nhập ổn định, việc ăn ở, học tập của cháu V cũng đều rất tốt nên ông không đồng ý giao cháu V cho bà T nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa,

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn tranh luận:

Yêu cầu khởi kiện của bà T là hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận bởi các lý do sau:

Thứ nhất, kể từ thời điểm ông N1 và bà T thuận tình ly hôn vào tháng 4/2023 cho đến nay thì gia đình ông N1 và ông N1 luôn gây khó khăn, cản trở và hạn chế việc bà T thăm nom, chăm sóc con cái, không cho bà T đưa đón con. Dù là mẹ ruột của cháu V nhưng mỗi lần muốn thăm con, chở con đi chơi, chở con về nhà thăm ngoại thì đều bị ông N1 và gia đình ông Nghĩa không cho phép. Việc cản trở này thể hiện rõ ở việc bà T chỉ có thể đến thăm cháu V ở quán cà phê và ở trụ sở văn hóa xã Trường Thành trong vài phút ngắn ngủi và mỗi tháng gặp được gặp 02 lần. Thời gian đầu bà T đến Trường mầm non Trường Thành còn được gặp con vài phút nhưng chỉ là mẹ ngoài cổng, con trong cổng mà thôi. Sau đó, khi ông N1 dặn dò cô giáo – cô H không cho bà T gặp con, không nhận đồ của bà T đưa cho cháu V khi chưa có sự đồng ý của ông thì việc thăm gặp con của bà T lại càng khó khăn hơn (bà T chỉ được đứng ngoài cổng lặng lẽ nhìn con). Ngoài ra, khi bà T gọi điện thì ông N1 tỏ ra bực bội và yêu cầu bà T gọi điện thoại gặp con thì cách 10 bữa nữa tháng hả gọi. Tất cả việc này đã thể hiện rõ trong các tin nhắn trang số 39,48 và 77 của Vi bằng số 128/2025/VB-TPL ngày 27/02/2025 và Vi bằng số 180/2025/VB-TPL ngày 15/03/2025).

Cháu V luôn nói nhớ mẹ và muốn được mẹ chở đi chơi, muốn ôm mẹ ngủ, muốn ở với mẹ nhưng bà T lại không thể làm được việc đó vì bà T không được đón cháu ra khỏi trường, không được đón cháu V đi đâu hết, thậm chí là khi ông bà ngoại cháu V bệnh bà T xin đón cháu V về thăm ông bà thì ông N1 vẫn không đồng ý. Trong đoạn tin nhắn cô giáo H gửi cho bà T có nói về việc khi cháu V khi muốn gặp mẹ thì hai cô trò phải giữ bí mật, không được nói cho

cha biết, không được nói cho ông bà nội biết vì sợ cha la (thể hiện trong các tin nhắn ở trang số 43, 67, 68, 70 và 73 của Vi bằng số 128/2025/VB-TPL ngày 27/02/2025). Tất cả những tin nhắn trong cuộc trò chuyện giữa cô H và bà T đều thể hiện rất rõ tình cảm của cháu V dành cho mẹ mình.

Đồng thời chính ông N1 cũng đã thừa nhận việc ngăn cản, không đồng ý cho bà T đưa đón con với lý do con có biểu hiện hoảng loạn sau khi gặp mẹ, đợi con lớn chút nữa sẽ cho bà T đưa đón con và lo sợ bà T bắt cóc con bỏ trốn (ghi nhận trong Biên bản làm việc ngày 21/03/2025 tại Hội liên hiệp phụ nữ xã Đ). Đây là nhưng lý do vô lý, vì thông qua các hình ảnh khi cháu V gặp mẹ thì cháu đều cười nói rất vui vẻ và bản thân một người mẹ thì bà T không thể nào làm gì có hại cho đứa con mà mình đứt ruột sinh ra.

Một vấn đề nữa là hiện tại ông N1 cũng đã lập gia đình mới, vợ ông N1 cũng có một người con riêng nên việc lo sợ của bà T về vấn đề mẹ kế con chồng là có cơ sở, phía bà T hiện nay vẫn đang độc thân và sinh sống cùng mẹ nên việc giao cháu V cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Thứ hai, bà T hoàn toàn có đủ điều kiện kinh tế để chăm lo cho cháu V với nguồn thu nhập ổn định từ công việc HLV dạy yoga và dịch thuật Tiếng Trung. Bà T cũng có điều kiện chăm sóc cháu V hơn vì việc dạy học là dạy tại nhà và thời gian do bà T chủ động sắp xếp nên bà có thể dành nhiều thời gian cho cháu V.

Từ những luận cứ đã trình bày nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Bà T thống nhất với quan điểm của luật sư và trình bày thêm: Khi ly hôn bà tự nguyện giao con cho ông N1 trực tiếp nuôi dưỡng vì tại thời điểm đó bà chưa có việc làm ổn định, ông N1 khuyên bà nên giao con cho ông N1 vì ông N1 sống cùng cha mẹ có nhà ở ổn định, bản thân bà ở nhà thuê sẽ không thuận lợi cho con trong việc học hành. Do không am hiểu pháp luật và muốn con có điều kiện sống tốt hơn nên bà đã giao con cho ông N1 trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, khi thỏa thuận giao con cho ông N1 nuôi dưỡng thì bà và ông N1 có thỏa

thuận: ông N1 sẽ cho bà rước con cố định vào mỗi chiều thứ 6 hàng tuần và giao con lại cho ông N1 vào chiều chủ nhật hàng tuần. Tuy nhiên, sau khi giao con cho ông N1 thì có rất nhiều tuần ông N1 không thực hiện đúng thỏa thuận, cố ý gây khó khăn cho bà trong việc thăm nom, chăm sóc con nên bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ông Thái Hoàng N1 tranh luận: Ông thừa nhận ông và gia đình có phần nào gây khó khăn cho bà T trong việc thăm nom, chăm sóc con. Bà T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vì cho rằng ông gây khó khăn trong việc thăm con và không cho bà T đón con. Nay được Hội đồng xét xử giải thích ông đã hiểu, ông sẽ tạo điều kiện cho bà T thăm con và giờ cháu V đã đủ lớn nên bà T muốn đón con về chơi lúc nào cứ đón. Một năm nữa, khi cháu V tròn 07 tuổi, nếu cháu V muốn sống với mẹ thì ông sẽ tôn trọng nguyên vọng của cháu V. Hiện tại, ông không đồng ý giao cháu V cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà T tranh luận với ông N1: Bà không tin tưởng vào sự hứa hẹn của ông N1 vì khi làm việc với Thi hành án và khi bà khởi kiện lần trước thì ông N1 cũng hứa hẹn sẽ tạo điều kiện cho bà thăm nom, chăm sóc con nhưng rồi đâu lại vào đấy. Hôm nay, đứng trước Hội đồng xét xử ông N1 lại hứa hẹn nhưng không có gì chắc chắn ông N1 sẽ thực hiện đúng những gì đã hứa nên bà vẫn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điề 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Phan Anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Phan Anh T khởi kiện yêu cầu "thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" với bị đơn ông Thái Hoàng N1 có địa chỉ thường trú tại số 159 ấp Đ, xã Đ2, huyện Th, thành phố C2. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

[2] Nội dung tranh chấp: Bà Lê Phan Anh T và ông Thái Hoàng N1 đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con chung theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải số 53/2023/QĐ-HNGĐ ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố C2. Nay bà T yêu cầu xem xét thay đổi cho bà là người trực tiếp nuôi con.

Xét thấy, bà T và ông N1 đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V. Đây là nguyện vọng chính đáng của các đương sự, phù hợp với quy định pháp luật. Xét về điều kiện nuôi con thì bà T và ông N1 đều có điều kiện nuôi con. Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện bà T và ông N1 đều có thu nhập ổn định, có đạo đức tốt, có chỗ ở thuận tiện cho việc học tập và phát triển của cháu V. Trong thời gian cháu V sống với ông N1, cháu V được học tập, vui chơi, phát triển bình thường. Tuy nhiên, trong thời gian trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, ông N1 đã nhiều lần hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung của bà T. Từ những tin nhắn được thể hiện tại Vi bằng số 128/2025/VB-TPL ngày 27/02/2025 *(ông N1 cũng thừa nhận những tin nhắn đó được nhắn từ zalo và số điện thoại của ông)* cho thấy ông N1 đã nhiều lần gây khó khăn cho bà T trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, ông N1 nhiều lần thừa nhận sau khi ly hôn ông có cho bà T thăm con hai tuần một lần, thời gian sau này ông không cho bà T đón con đi chơi vì mỗi lần bà T đón con về ngoại chơi, khi về cháu V đều có

biểu hiện rất sợ hãi. Mặt khác, bà T đang quen với một người Trung Quốc nên ông lo sợ bà T sẽ đưa con đi nước ngoài nên ông không cho bà T đón con đi chơi hay về ngoại. Biên bản hòa giải tại Uỷ ban nhân dân xã Đ ngày 21/3/2025 (bút lục 228 – 230) thể hiện gia đình ông N1 sợ cháu V bị bắt cóc nên không cho bà T đón cháu V về ngoại. Ông N1 yêu cầu nếu bà T muốn đón con về ngủ thì phải làm cam kết cho ông, đảm bảo sức khỏe và đưa con về như đã cam kết thì ông mới đồng ý.

Từ những hình ảnh mà ông N1 cung cấp cho Tòa án (bút lục 41-87 và từ bút lục 102 – 108) Hội đồng xét xử nhận thấy cháu V rất vui vẻ, hạnh phúc mỗi khi được nói chuyện điện thoại hay đi chơi cùng mẹ, không có việc cháu V sợ hãi như ông N1 trình bày. Tình mẫu tử là vô cùng thiêng liêng nên Hội đồng xét xử tin tưởng, là một người mẹ bà T sẽ không làm gì ảnh hưởng xấu đến cháu V. Dù rằng xuất phát từ sự quan tâm và tình thương dành cho cháu V nhưng việc ông N1 và gia đình lo sợ bà T đưa cháu Vy đi nước ngoài hay cháu V bị bắt cóc là không có cơ sở.

Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải số 53/2023/QĐ-HNGĐ ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân quận B dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho bà T chứ không quy định bà T chỉ được thăm con hai tuần một lần hay muốn đón con đi chơi phải làm cam kết. Vì vậy, việc ông N1 và gia đình gây khó khăn khi bà T thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc cháu V cũng như không cho bà T đón cháu V đi chơi là vi phạm Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần giải thích các quy định pháp luật và động viên hai bên thỏa thuận với nhau để chấm dứt tranh chấp vì sự phát triển mọi mặt và vì một tuổi thơ trọn vẹn yêu thương của cháu V. Thế nhưng ông N1 vẫn tiếp tục gây khó khăn cho bà T trong việc thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con theo quy định pháp luật. Ông N1 nhiều lần lấy lý do con bệnh để không cho bà T đón con về ngoại, việc này thể hiện rõ tại các tin nhắn có trong Vi bằng số 180/2025/VB-TPL ngày 15/3/2025 (bút lục 277 –

280). Là một người mẹ, hơn ai hết bà T sẽ rất lo lắng cho sức khỏe của con mình. Bà T hoàn toàn có thể đưa con đi bác sĩ và chăm sóc con những lúc con bệnh nên việc ông N1 lấy lý do con bệnh để không cho bà T đón con về ngoại là không hợp lý. Tại tòa án, ông N1 trình bày hiện tại cháu V đã đủ lớn, bà T muốn đón con lúc nào thì đón nhưng sau đó lại tìm cách gây khó khăn, không cho bà T đón con. Hội đồng xét xử thấy rằng, tiếp tục giao cháu V cho ông N1 nuôi dưỡng thì bà T sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Nếu kéo dài cháu V sẽ cảm thấy thiếu thốn tình thương và sự quan tâm của mẹ, điều vô cùng cần thiết đối với một đứa trẻ đang tuổi ăn, tuổi lớn như cháu V.

Tại phiên tòa, ông N1 thừa nhận hiện tại ông đã có gia đình mới và vợ của ông có một con riêng. Ông N1 trình bày, ông và vợ đều yêu thương các con của nhau nên việc ông có gia đình mới không ảnh hưởng đến việc ông chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Thế nhưng ở vị trí của một người mẹ, việc bà T lo sợ vấn đề mẹ kế con chồng là hoàn toàn có thể thông cảm, không một người mẹ nào có thể an tâm và chấp nhận để một người phụ nữ xa lạ chăm sóc con mình trong khi mình có đủ điều kiện và ngày đêm mong được chăm sóc từng miếng ăn giấc ngủ cho con.

Hội đồng xét xử nhận thấy, dù trách nhiệm và tình thương của ông N1 dành cho con không hề thay đổi nhưng khi ông N1 lập gia đình mới thì ít nhiều thời gian, tình cảm và kinh tế sẽ bị chia sẽ. Khi ông N1 có gia đình mới thì sẽ có nhiều bất tiện trong việc bà T tới lui thăm con. Hơn nữa cháu V là cháu gái nên rất cần sự đồng hành, quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Hiện tại, bà T đang sống độc thân, bà T có nơi ở và việc làm ổn định, công việc của bà T có thể chủ động về thời gian. Nếu giao cháu V cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng thì bà T sẽ có nhiều thời gian dành cho cháu V hơn. Bà T đang sống tại quận C và theo Hợp đồng lao động mà ông N1 cung cấp (Bút lục 215 – 216) thì ông N1 đang làm việc tại quận B, khoảng cách từ Bì đến C là không quá xa, nếu cháu V về sống cùng bà T thì cũng rất thuận tiện cho ông N1 thăm nom, chăm sóc con.

Từ những lý do đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu V cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý và phù hợp với quy định pháp luật. Yêu cầu của bà T, quan điểm tranh luận của luật sư và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82,83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Phan Anh T đối với ông Thái Hoàng N1 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cháu Thái Yến V (nữ), sinh ngày 21/12/2019 cho bà Lê Phan Anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ông Thái Hoàng N1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Thái Hoàng N1, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Lê Phan Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Thư đã nộp theo biên lai thu số 0004754 ngày 11/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự**;**
- TANDTPCT;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Cơ quan THA huyện Thới Lai;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thái Minh Ngọc